TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **06**/2025/HS-ST Ngày 06-8-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐÀ NẴNG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Châu Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tám;

2. Ông Trần Nhượt.

- Thư ký phiên tòa: bà Hồ Thị Hoàng Sa, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Công H, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1999, tại huyện Q, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Q, thành phố Đà Nẵng); nơi cư trú: tổ dân phố M, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn M, xã Q, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1972; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 05/4/2025, chuyển tạm giam ngày 11/4/2025. *Có mặt.*

- *Bị hại:* bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970. Địa chỉ: thôn P, xã Q (nay là xã Q), thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Phạm Thị Xuân T, sinh năm 1987. Địa chỉ: tổ dân phố H, thị trấn H (nay là xã X), thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Ông Lê Hoàng V, sinh năm 1987. Địa chỉ: tổ dân phố H, thị trấn H (nay là xã X), thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 2001. Địa chỉ: tổ dân phố M, thị trấn Đ (nay là xã Q), thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Ông Trần Trung N, sinh năm 1963. Địa chỉ: tổ dân phố L, phường K

(nay là phường V), tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

+ Chị Y, sinh năm 2004. Địa chỉ: thôn Đ, xã N (nay là xã K), tỉnh Quảng Ngãi. *Vắng mặt.*

+ Ông Nguyễn H, sinh năm 1967. Địa chỉ: tổ dân phố M, thị trấn Đ (nay là xã Q), thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

+ Anh Tô Tự Thanh T, sinh năm 2000. Địa chỉ: tổ dân phố M, thị trấn Đ (nay là xã Q), thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 ngày 28/3/2025, bị cáo Nguyễn Công H điều khiển xe môtô nhãn hiệu Sirius, màu trắng đen, biển số 38K1-133.81 của cha là ông Nguyễn H đến chỗ bà Nguyễn Thị H bán vé số trên vỉa hè đường Hùng Vương, trước Đài truyền thanh huyện Q để bán trứng gà nhưng bà H không mua, sau đó bị cáo H điều khiển xe môtô đi đến công viên đối diện quán cà phê Anh Khoa để ngồi chơi. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, bị cáo H đi bộ lại chỗ bà H bán vé số thấy bà H đang ngồi trên võng xem điện thoại, bị cáo H đến bên phải bà H thì bà H quay qua thấy hỏi *"có lấy tiền trong xách không",* bị cáo H trả lời *"không",* sau đó bị cáo H đi bộ qua lại Công viên ngồi trên ghế đá chơi. Đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, bị cáo H đi bộ băng qua đường Hùng Vương đến quán bán nước mía *(gần quầy bán vé số)* qua chỗ bà H, bị cáo H tiếp tục đi dọc trên vỉa hè đến quầy bán vé số của bà H. Lúc này, bị cáo H thấy bà H đang ngồi xem điện thoại, quay mặt lên hướng Ngân Hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Q, bị cáo H nhìn thấy tại kính chiếu H bên trái của xe máy dựng sau lưng bà H có treo 01*(một)* cái túi xách màu vàng, có dây kéo *(được kéo ra một nửa)* nên bị cáo H nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong túi xách của bà H. Lúc này, bị cáo H đi lại gần xe máy kéo dây kéo túi xách ra và dùng tay trái lấy 01*(một)* cục tiền trong túi xách. Sau khi lấy được tiền xong, bị cáo H đi bộ dọc vỉa hè đường Hùng Vương *(hướng thị trấn Đ - xã Q).* Bị cáo H vừa đi vừa cất số tiền trộm được vào túi trong bên trái áo khoác đang mặc rồi đi đến khu vực để xe môtô trước đó, lấy xe môtô điều khiển đến cửa Hng Điện máy xanh *(thuộc tổ dân phố L, thị trấn Đ)*. Bị cáo H lấy số tiền vừa trộm cắp được mua một điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 14, màu tím với giá 4.560.000 đồng. Sau đó, bị cáo H điều khiển xe đi thành phố Đ, trên đường đi, bị cáo H đến cửa hàng điện thoại di động H *(thuộc tổ dân phố H, thị trấn H)* kiểm đếm số tiền trộm cắp được còn lại 27.740.000 đồng; số tiền của bị cáo H có 60.000 đồng, tổng là 27.800.000 đồng. Bị cáo H nhờ bà Phạm Thị Xuân T chuyển vào số tài khoản 04654664601 Ngân hàng TPBank của Tô Tự Thanh T số tiền 500.000 đồng; tài khoản 0343151944444 Ngân hàng MBBank của Nguyễn Ngọc P số tiền: 26.000.000 đồng. Bà T đã nhờ chồng là ông Lê Hoàng V chuyển vào số tài khoản 04654664061 của Tô Tự Thanh T số tiền 500.000 đồng; chuyển vào số tài khoản 0343151944444 của Nguyễn Ngọc P số tiền 26.000.000 đồng; còn lại 1.300.000 đồng bị cáo H để trong người tiếp tục đi ra

thành phố Đ và sử dụng vào mục đích cá nhân. Khi đến Đ, bị cáo H vào quán ăn *(không rõ tên, địa chỉ cụ thể)* và nhắn tin qua mesenger nói P chuyển qua số tài khoản MBBank 0396136974 cho Y số tiền 3.000.000 đồng *(ngày 31/5/2025, Y đã chuyển trả lại H số tiền này)*, bị cáo H trả cho P 1.000.000 đồng *"Trả cho mi một triệu đồng"*, sau đó bị cáo H hỏi chị chủ quán là *"Chuyển tiền cho chị để lấy tiền mặt được không"*, chị chủ quán trả lời *"Được chớ",* bị cáo H nhắn tin cho P *"chuyển vào số tài khoản có mã QR mới gửi qua 5.000.000 đồng" (tài khoản của Giang Thị Thu T).* Sau khi chuyển tiền xong, P goi điện cho bị cáo H nói *"Chuyển khoản qua rồi".* Lúc này, chị chủ quán tính trừ tiền bị cáo H ăn và đưa lại H khoảng hơn 4.800.000 đồng, bị cáo H dùng vào việc tiêu xài cá nhân. Bị cáo H đăng ký tài khoản online tại Ngân hàng HDBank số tài khoản 9990762447979. Sáng ngày 29/3/2025, Nguyễn Ngọc P chuyển vào tài khoản 9990762447979, Ngân hàng HDBank của H số tiền 16.700.000 đồng, đến ngày 04/4/2025 bị cáo H đã sử dụng hết số tiền mà H trộm cắp vào ngày 28/3/2025. Đến chiều ngày 04/4/2025, H đến Công an thị trấn Đ đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 *(một)* điện thoại di động Xiaomi Redmi Note14, màu tím, Imei *(khe sim1)*: 864129078512326/02; Imei *(khe sim2):* 8641290785123341/02; 01 *(một)* xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, biển số 38K1-133.81; 01 *(một)* Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, biển số 38K1-133.81; 01 USB ghi lại nội dung Nguyễn Công H vào cửa hàng điện thoại di động H nhờ chuyển tiền.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSQS ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn cũ nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Công H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn cũ nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt: căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Công H mức án từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 05/4/2025).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại xong số tiền 32.300.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách nH nước 01*(một)* điện thoại di động Xiaomi Redmi Note14, màu tím, Imei *(khe sim1)*: 864129078512326/02; Imei *(khe sim2):* 8641290785123341/02.

- Trả lại 01 *(một)* xe môtô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, biển số 38K1-133.81 và 01 *(một)* Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô biển số 38K1-133.81 cho ông Nguyễn H (chủ sở hữu hợp pháp).

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB ghi lại nội dung Nguyễn Công H vào cửa hàng điện thoại di động H nhờ chuyển tiền.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng. Bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến Hnh xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/3/2025, tại quầy bán vé số thuộc thôn L, xã Q, thành phố Đà Nẵng của bà Nguyễn Thị H, bị cáo Nguyễn Công H đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút trộm cắp số tiền 32.300.000 đồng của bà H đang để trong túi xách treo tại kính chiếu H bên trái xe máy. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 22/CT-VKSQS ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng) và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực Hnh quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: quyền sở hữu tài sản của mọi công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính tham lam, lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện Hành vi trộm cắp tài sản với mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện ra trình diện và khai báo với Cơ quan Công an về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa, nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội.

[6]. Về những nội dung khác trong vụ án:

- Đối với hành vi của ông Lê Hoàng V, bà Phạm Thị Xuân T, Nguyễn Ngọc P, Tô Tự Thanh T, Y, Giang Thị Thu T, khi chuyển, nhận tiền từ Nguyễn Công H, H không nói cho V, T, P, T, Y và T biết đây là tiền H trộm cắp có được nên không đặt vấn đề xử lý đối với những người này.

- Đối với tài khoản Game, Nguyễn Công H khai H chơi Game tốc chiến, hiện H không nhớ tài khoản và mật khẩu đăng nhập vào Game, H đã xóa app Game trước khi ra đầu thú; qua kiểm tra trên điện thoại, không có dữ liệu gì nên không đặt vấn đề xử lý.

- Đối với các số tài khoản 23596227 Ngân hàng ACB của Giang Thị Thu T, số tài khoản 04654664601 Ngân hàng TPBank của Tô Tự Thanh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam đã có yêu cầu các Ngân hàng trên cung cấp sao kê giao dịch nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời.

- Đối với tài khoản 0343151944444 Ngân hàng MB của Nguyễn Ngọc P, qua cung cấp của Ngân hàng MB thì số tài khoản trên có số dư đầu kỳ là 0 đồng.

- Đối với số tiền H cho P 300.000 đồng, P đã tiêu xài cá nhân hết; số tiền H cho Y 3.000.000 đồng, Y đã chuyển trả lại cho H nên không đặt vấn đề xử lý.

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng Y trả cho H và số tiền 16.700.000 đồng mà P chuyển vào tài khoản của H, H dùng vào việc mua vật phẩm trên game tốc chiến của các bạn cùng chơi game, H không quen và không nói cho những người này biết đây là tiền trộm cắp nên không đặt vấn đề xử lý.

- Đối với xe môtô biển số 38K1-133.81 của ông Nguyễn H mà H điều khiển đi trộm cắp tài sản; ông H để xe ở nhà, H tự lấy đi, ông H không biết nên không đặt vấn đề xử lý. Qua xác minh, xe môtô biển số 38K1-133.81 do ông Trần Trung N đứng tên chủ sở hữu, ông N đã bán xe cho một người đàn ông không rõ lai lịch, ông H đã mua xe trên để làm phương tiện đi lại *(có Giấy đăng ký xe kèm theo).*

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại xong số tiền 32.300.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với 01 *(một)* điện thoại di động Xiaomi Redmi Note14, màu tím, Imei *(khe sim1)*: 864129078512326/02; Imei *(khe sim2)*864129078512334 1/02, bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 *(một)* xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, biển số 38K1-133.81 và 01 *(một)* Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, biển số 38K1-133.81 do ông Trần Trung N đứng tên, cần trả lại cho ông Nguyễn H là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 USB ghi lại nội dung Nguyễn Công H vào cửa hàng điện thoại di động H nhờ chuyển tiền, là tài liệu, chứng cứ nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[9]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Công H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Công H 06 *(Sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (05/4/2025).

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Xử:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Công H: 01*(một)* điện thoại di động Xiaomi Redmi Note14, màu tím, Imei *(khe sim1)*: 864129078512326/02; Imei *(khe sim2)*8641290785123341/02.

- Trả lại cho ông Nguyễn H: 01 *(một)* xe môtô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, biển số 38K1-133.81 và 01 *(một)* Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô biển số 38K1-133.81 do ông Trần Trung N đứng tên.

(Các vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn cũ, nay là Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2025 và trong hồ sơ vụ án).

- Lưu trong hồ sơ vụ án 01 USB ghi lại nội dung Nguyễn Công H vào cửa hàng điện thoại di động H nhờ chuyển tiền.

3. Về án phí: căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Công H phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/8/2025). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 6 - Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phượng